HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/NQ-HĐND	*Tân Đông Hiệp, ngày 28 tháng 3 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Nguồn vốn ngân sách địa phương)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP KHÓA I, NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của UBND Thành phố về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương,

Xét Tờ trình số 19/ TTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-BKTNS ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và kết quả lấy ý kiến biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách địa phương), cụ thể như sau:

1.Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (nguồn vốn ngân sách địa phương) là 92 tỷ 109 triệu đồng. (*Chín mươi hai tỷ, một trăm lẻ chín triệu đồng*).

2. Tổng số danh mục: 42 công trình, bao gồm các lĩnh vực :

- Hạ tầng kinh tế (Giao thông & Nông nghiệp – Phát triển nông thôn): 34 danh mục với vốn bố trí là 82 tỷ 263 triệu đồng, tỷ lệ 89,3%; trong đó có 26 danh mục chuyển tiếp với vốn bố trí là 81 tỷ 863 triệu đồng, tỷ lệ 88,87%.

- Hạ tầng văn hóa – xã hội (Y tế, Giáo dục - Đào tạo, VHTT-TDTT): 07 danh mục với vốn bố trí 400 triệu đồng, tỷ lệ 0,4%.

- Lĩnh vực Quản lý nhà nước, Quốc phòng – An ninh: 01 danh mục với vốn bố trí 9 tỷ 446 triệu đồng, tỷ lệ 10,3%.

(Đính kèm Kế hoạch đầu tư công)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Tân Đông Hiệp khóa I, nhiệm kỳ 2021 -2026 biểu quyết thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- TT. HĐND thành phố:
- UBND thành phố;
- TT.Đảng ủy phường,
- TT HĐND;TT UBND;
- UB.MTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Thủy

PHỤ LỤC I: DANH MỤC CÔNG TRÌNH NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 02 /NQ-HĐND ngày 28/3/2026 của HĐND phường Tân Đông Hiệp)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi Chú
			Tổng cộng	Trong đó		
				Đầu tư	Đền bù	
I	**CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP**		**91.309**	**91.309**		
	HẠ TẦNG KINH TẾ		**81.863**	**81.863**		
1	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Trương Văn Vĩnh/3 và Trương Văn Vĩnh/6	Phường Tân Đông Hiệp	5.579	5.579		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
2	Cải tạo hệ thống thoát nước, hoàn chỉnh mặt đường (Cây Da và Cây Da/10)	Phường Tân Đông Hiệp	5.155	5.155		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
3	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/11 và Bùi Thị Xuân/12	Phường Tân Đông Hiệp	4.243	4.243		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
4	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/4; Bùi Thị Xuân/8 và Bùi Thị Xuân/23	Phường Tân Đông Hiệp	3.981	3.981		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
5	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/28; Bùi Thị Xuân/36/1 và Bùi Thị Xuân/36/3/2	Phường Tân Đông Hiệp	4.502	4.502		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi Chú
			Tổng cộng	Trong đó		
				Đầu tư	Đền bù	
6	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước 04 tuyến đường (Nguyễn Thị Minh Khai/3; Trương Quyền/2; Huỳnh Thị Tươi/5 và Cây Da/6)	Phường Tân Đông Hiệp	5.680	5.680		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
7	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước Đường Trần Quang Diệu/18	Phường Tân Đông Hiệp	3.333	3.333		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
8	Cải tạo hệ thống thoát nước, hoàn chỉnh mặt đường (Trương Quyền và đường Trần Quang Diệu/14)	Phường Tân Đông Hiệp	6.204	6.204		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
9	Cải tạo hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường các tuyến đường thuộc khu phố Tân Phước	Phường Tân Đông Hiệp	3.078	3.078		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
10	Xây dựng hệ thống chiếu sáng hẻm 200 Bùi Thị Xuân	Phường Tân Đông Hiệp	462	462		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
11	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân/22/1 (hẻm kế bên Miếu Bà Chín – Khu phố Tân Phú 2)	Phường Tân Đông Hiệp	724	724		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
12	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Tươi/1 (hẻm 101 đường Nguyễn Thị Tươi)	Phường Tân Đông Hiệp	451	451		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
13	Nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường Bùi Thị Xuân 121	Phường Tân Đông Hiệp	2.856	2.856		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi Chú
			Tổng cộng	Trong đó		
				Đầu tư	Đền bù	
14	Nâng cấp mặt đường và HTTN đường Bùi Thị Xuân/9 (hẻm giáp đường N3-KDC BICONSI)	Phường Tân Đông Hiệp	2.567	2.567		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
15	Đường Trương Văn Vĩnh/16	Phường Tân Đông Hiệp	6.850	6.850		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
16	Dự án đường Tân Hiệp/1 và Tân Hiệp/1/1	Phường Tân Đông Hiệp	1.920	1.920		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
17	Dự án Thảm nhựa mặt đường Tân Thiều	Phường Tân Đông Hiệp	378	378		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
18	Thảm nhựa mặt đường Miếu họ Lê (đường Bùi Thị Xuân/15 và Bùi Thị Xuân/15/1)	Phường Tân Đông Hiệp	662	662		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
19	Nâng cấp, mở rộng đường Đông An	Phường Tân Đông Hiệp	586	586		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
20	Nâng cấp, mở rộng hẻm 70 đường Lê Văn Mầm, hẻm số 48 đường Đỗ Tấn Phong	Phường Tân Đông Hiệp	2.473	2.473		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
21	Nâng cấp, mở rộng hẻm tổ 20, 21, 22B khu phố Đông Thành	Phường Tân Đông Hiệp	4.387	4.387		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
22	Nâng cấp, mở rộng đường hẻm số 23, hẻm số 24 và hẻm 81 đường Trần Thị Xanh	Phường Tân Đông Hiệp	1.964	1.964		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
23	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ ngã ba trường Mẫu giáo Hoa Hồng (cũ) đến đường ĐT 747A,	Phường Tân Đông Hiệp	3.540	3.540		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026

STT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Ghi Chú
			Tổng cộng	Trong đó		
				Đầu tư	Đền bù	
	tuyến đường từ trường Mẫu giáo hoa hồng (mới) đến sông Đồng Nai, tuyến đường từ nhà ông Chín Chương đến nhà ông Út Nhì, khu phố Ba Đình, phường Thái Hoà					
24	Nâng cấp BTNN, xây dựng HTTN tuyến đường từ ĐT 747 đến khu vực đất công, khu phố Tân Ba, phường Thái Hoà	Phường Tân Đông Hiệp	491	491		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
25	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến từ đường Thái Hòa 06, Thái Hòa 08, Thái Hòa 02, Thái Hòa 11, KP Tân Ba, phường Thái Hoà	Phường Tân Đông Hiệp	7.148	7.148		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
26	Nâng cấp BTNN và xây dựng HTTN tuyến đường từ ĐH401 (Nhà trọ ông Thương) đến ngã ba TTVH Thái Hòa, KP Tân Mỹ, phường Thái Hòa	Phường Tân Đông Hiệp	2.649	2.649		Khởi công năm 2025 Hoàn thành năm 2026
	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, QP-AN		**9.446**	**9.446**		
27	Văn phòng khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình	Phường Tân Đông Hiệp	9.446	9.446		Khởi công năm 2026 Hoàn thành năm 2026

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC 15 DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ – HĐND ngày 28 / 3/2026 của HĐND phường Tân Đông Hiệp)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN DỰ ÁN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ ĐẦU TƯ	Kế hoạch vốn 2026
	Tổng cộng			**800**
1	Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn khu phố Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Tân Ba, Ba Đình	Khu phố Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Tân Ba, Ba Đình		**50**
1.1	ĐĐT. Thái Hòa 19		Đầu tư đường BTN, thoát nước, đầu tư mới hệ thống chiếu sáng hoàn chỉnh, chiều rộng 6.4m, dài 240m	
1.2	ĐĐT.Thái Hòa 23		Đầu tư đường BTN, thoát nước, sửa chữa hệ thống chiếu sáng hiện hữu, chiều rộng 6.4m, dài 360m	
1.3	ĐĐT.Thái Hòa 29		Đầu tư đường BTN, thoát nước, sửa chữa hệ thống chiếu sáng hiện hữu, chiều rộng 3.4-5.4m, dài 800m	
1.4	ĐĐT.Thái Hòa 33		Đầu tư đường BTN, thoát nước, sửa chữa hệ thống chiếu sáng hiện hữu, chiều rộng 4.9m-6.4m, dài 700m	
2	Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn khu phố Tân An, Đông An, Đông Thành	Khu phố Tân An, Đông An, Đông Thành		**50**

2.1	Đường hẻm tổ 18A khu phố Đông Thành		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh, chiều rộng 3 - 4m, dài 200m	
2.2	Đường hẻm 120 Đỗ Tấn Phong, khu phố Đông Thành		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh, chiều rộng 4m-6m, dài 440m	
2.3	Đường hẻm tổ 17B, 18B khu phố Đông Thành		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m-4m, dài 320m	
2.4	Đường hẻm tổ 15B, 12 khu phố Đông Thành		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m-4m, dài 630m	
2.5	Đường hẻm tổ 3B, 13B khu phố Đông Thành		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 4m-5m, dài 400m	
2.6	Đường hẻm tổ 8, khu phố Đông An		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 2m-5m, dài 390m	
2.7	Đường hẻm tổ 1, 2 khu phố Đông An		Cải tạo thảm mặt đường BTN, chiếu sáng hoàn chỉnh, cải tạo hệ thống thoát nước, ngang 3m - 4m, dài 210m	
2.8	Đường hẻm tổ 19,22 khu phố Tân An		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m-4m, dài 400m	

2.9	Đường tổ 10 KP. Tân An		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 4m-5m, dài 205m	
2.10	Đường hẻm tổ 14 khu phố Tân An		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m-4m, dài 200m	
3	**Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các tuyến đường trên địa bàn khu phố Tân Hiệp, Tân Thắng, Tân Phú 1, Tân Phú 2, Tân Phước**	Khu phố Tân Hiệp, Tân Thắng, Tân Phú 1, Tân Phú 2, Tân Phước		**50**
3.1	Đường Trần Quang Diệu/4/3		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m, dài 184m	
3.2	Đường Bùi Thị Xuân/23/1		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 4m, dài 85m	
3.3	Đường Bùi Thị Xuân/25/2		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 2.2m, dài 110m	
3.4	Đường Nguyễn Thị Tươi/8/2, khu phố Tân Hiệp		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m, dài 290m	
3.5	Đường Nguyễn Thị Tươi/14/1 (hẻm 208), khu phố Tân Hiệp		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m, dài 266m	

3.6	Đường Trương Văn Vĩnh/12 (hẻm 106), khu phố Tân Hiệp		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh, ngang 4m, dài 260m	
3.7	Đường Trương Văn Vĩnh/9		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m, dài 130m	
3.8	Đường Trương Văn Vĩnh/4/2a		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3m, dài 55m	
3.9	Đường Trương Văn Vĩnh/14/3 (hẻm 152), khu phố Tân Hiệp		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 3.5m, dài 172m	
3.10	Đường An Nhơn/4 (hẻm số 21)		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 5m, dài 250m	
3.11	Đường An Nhơn/3 (Hẻm số 66)		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 4m, dài 210m	
3.12	Đường Trần Quang Diệu/4 (văn phòng KP Tân Phước)		Cải tạo đậy đan mương thoát nước mưa, thảm nhựa mặt đường, ngang 5m, dài 780m	
3.13	Đường Tân Phước		Cải tạo đậy đan mương thoát nước mưa, thảm nhựa mặt đường, ngang 5m, dài 550m	
3.14	Đường Trần Quang Diệu/12 (Hẻm số 113)		Cải tạo đậy đan mương thoát nước mưa, thảm nhựa mặt đường, ngang 4m, dài 450m	

3.15	Trần Quang Diệu/4/1 (bên hông VP khu phố Tân Phước)		Đầu tư đường BTN, thoát nước, chiếu sáng hoàn chỉnh , ngang 4m, dài 290m	
3.16	Đường Trương Văn Vĩnh/10 (Hẻm 96)		Cải tạo đậy đan mương thoát nước mưa, thảm nhựa mặt đường, ngang 5m, dài 250m	
3.17	Trương Quyền		Cải tạo đậy đan mương thoát nước mưa, thảm nhựa mặt đường, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, ngang 5m, dài 290m	
4	Đầu tư hệ thống chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn phường	UBND phường Tân Đông Hiệp	Lắp đặt hệ thống chiếu sáng 125 tuyến/362 tuyến đường do UBND phường Quản lý. Các tuyến lắp đặt hệ thống chiếu đã được, bê tông hóa, nhựa hóa	**50**
5	Đầu tư hoàn chỉnh cơ sở vật chất đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường trên địa bàn phường	UBND phường Tân Đông Hiệp	Sửa chữa thay thế các biển báo giao thông, dặm vá mặt đường, sửa chữa các miệng cống thoát nước mưa, kẻ vạch sơn, gờ giảm tốc, sửa chữa hệ thống chiếu sáng	**50**
6	Đầu tư xây dựng mới công viên Đông Thành	Khu phố Đông Thành		**50**
7	Xây dựng công viên Tân Phước	Khu phố Tân Phước		**50**
8	Đầu tư xây dựng Quãng trường công viên Tân Đông Hiệp theo quy hoạch	Khu phố Đông Thành		**100**

9	Kiên cố hóa, chỉnh trang Suối Mù U (đoạn từ Cầu Thanh Niên đến đường Bùi Thị Xuân)	Khu phố Tân Phú 2		**50**
10	Kiên cố hóa, chỉnh trang Suối Cầu Đá	Khu phố Tân Thắng		**50**
11	Kiên cố hóa, chỉnh trang Suối Mạch Máng	Khu phố Tân Phước		**50**
12	Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị các trường Khối mầm non trên địa bàn phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp	Trường Mầm non Hoa Hồng, Trường Mầm non Hoa Hồng 4, Trường Mầm non Hoa Hồng 5	**50**
13	Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị các trường Khối tiểu học trên địa bàn phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp	Trường tiểu học Tân Đông Hiệp; Trường tiểu học Tân Đông Hiệp C; Trường tiểu học Tân Bình; Trường tiểu học Thái Hòa A; Trường tiểu học Bùi Thị Xuân; Trường tiểu học Đông An.	**50**
14	Đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị các trường Khối trung học cơ sở trên địa bàn phường Tân Đông Hiệp	Phường Tân Đông Hiệp	Trường THCS Tân Bình, Trường THCS Tân Đông Hiệp B	**50**
15	Mở rộng Bia tưởng niệm Liệt sĩ Suối Mạch Máng	Khu phố Tân Phước		**50**